TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 447 /QĐ-TANDTC	*Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026

CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24/6/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH25 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; Quyết định số 2074/QĐ-TTg ngày 30/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giảm dự toán, kế hoạch đầu tư công nguồn NSTW năm 2026 của cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ các Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12/6/2026 và Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 19/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các Quyết định số 194/QĐ-TANDTC ngày 19/6/2026, Quyết định số 430/QĐ-TANDTC ngày 26/10/2026 và Quyết định số 446/QĐ-TANDTC ngày 05/11/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030;

Xét đề nghị của Cục Công nghệ thông tin tại Văn bản số 740/CNTT ngày 30/10/2026 và đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính tại Tờ trình số 351/TTr-KHTC ngày 03/11/2026,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 là 89.400 triệu đồng cho chủ đầu tư các dự án thuộc ngành Tòa án nhân dân. Trong đó:

- Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 39.400 triệu đồng;

- Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước là 50.000 triệu đồng.

(Thông tin chi tiết số vốn của các dự án tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ thông báo vốn đầu tư được giao, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư dự án thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo đúng quy định hiện hành của nhà nước trong quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; khẩn trương triển khai, hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ và nội dung đã cam kết.

2. Thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

3. Định kỳ hàng tháng, chủ đầu tư báo cáo tình hình thực hiện dự án, kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên Hệ thống Thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định; đồng thời gửi báo cáo bằng văn bản về Tòa án nhân dân tối cao để tổng hợp, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, chủ đầu tư dự án thuộc ngành Tòa án nhân dân trong danh mục kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- KTNN;
- KBNN trung ương;
- Cổng TTĐT TANDTC;
- Lưu VP, Cục KHTC, TK PCA.

KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Lê Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

PHÂN BỔ, ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 447 /QĐ-TANDTC ngày 05/11/2026 của Tòa án nhân dân tối cao)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết KH năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ, điều chỉnh			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau phân bổ, điều chỉnh			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng số	Trong đó		Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng số	Trong đó		
									Tổng số	Trong đó: vốn NSNN				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB				Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	11
	TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO								**700.000**	**700.000**	**298.208**	**401.772**	**60.500**			**89.400**	**0**	**149.900**			
	Vốn trong nước								***700.000***	***700.000***	***298.208***	***401.772***	***60.500***			***89.400***	***0***	***149.900***			
	Vốn ngân sách nhà nước								***700.000***	***700.000***	***298.208***	***401.772***	***60.500***			***89.400***	***0***	***149.900***			
	Vốn ngân sách nhà nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực								***700.000***	***700.000***	***298.208***	***401.772***	***60.500***			***89.400***	***0***	***149.900***			
I	**LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**								**500.000**	**500.000**	**99.400**	**400.580**	**60.000**			**39.400**	**0**	**99.400**			
	Dự án chuyển tiếp:								**500.000**	**500.000**	**99.400**	**400.580**	**60.000**			**39.400**	**0**	**99.400**			
1	Trang bị cơ sở vật chất tổ chức triển khai phiên toà trực tuyến	TAND các cấp	Kho bạc nhà nước Khu vực 1	Cục CNTT	8051321	340-341	24-27	203-22/7/24	500.000	500.000	99.400	400.580	60.000			39.400		99.400			
II	**LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**								**200.000**	**200.000**	**198.808**	**1.192**	**500**			**50.000**	**0**	**50.500**			
	Thực hiện dự án								**200.000**	**200.000**	**198.808**	**1.192**	**500**			**50.000**	**0**	**50.500**			
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030								**200.000**	**200.000**	**198.808**	**1.192**	**500**			**50.000**	**0**	**50.500**			
	Dự án khởi công mới năm 2026								**200.000**	**200.000**	**198.808**	**1.192**	**500**			**50.000**	**0**	**50.500**			
1	TAND tỉnh Tuyên Quang	Phường Ỷ La, tỉnh Tuyên Quang	KBNN Khu vực 8-Phòng NV 2	TAND tỉnh Tuyên Quang	8048337	340-341	26-29	197a-20/6/26	200.000	200.000	198.808	1.192	500			50.000		50.500			